

Số: 2190 /QĐ-TMB

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế về lựa chọn
Nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư
trong Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 2206/QĐ-TKV ngày 25/12/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Công ty tại tờ trình số 2185/TTr-TMB ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành Quy chế về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin được ghi tại Biên bản cuộc họp ngày 31/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Ông/Bà: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng phòng của Công ty, Giám đốc/Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Đảng uỷ Công ty (e-copy, để b/c);
- Các thành viên HĐQT (e-copy);
- Công đoàn Công ty (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Lưu: VT, ĐTVT, thư ký Công ty.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Bình



QUY CHẾ
VỀ LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP HÀNG HÓA,
SẢN PHẨM, DỊCH VỤ KHÔNG THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC – VINACOMIN
(Ban hành kèm theo Quyết định số - 2190 /QĐ-TMB ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin)

CHƯƠNG 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các hoạt động về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh nhằm phục vụ và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, liên tục của Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin (TMB) và các đơn vị trực thuộc (không thuộc đối tượng áp dụng Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13), gồm:

- a. Dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn;
- b. Hoạt động xây lắp không thuộc dự án đầu tư;
- c. Sửa chữa tài sản cố định (trừ tài sản thuộc dự án sửa chữa nâng cấp tài sản cố định);
- d. Hoạt động mua sắm: Mua sắm than nhập khẩu; mua sắm tập trung, mua sắm thường xuyên và mua sắm khác (không phải là “vật tư”);
- e. Các chương trình nghiên cứu phát triển không thuộc đề tài nghiên cứu khoa học và không sử dụng nguồn vốn chi phí khoa học của TMB, Tập đoàn TKV;
- g. Dịch vụ thuê ngoài: bốc xúc; vận chuyển (đường thủy, đường bộ); pha trộn; chế biến (Nghiền, sàng tuyển, tuyển rửa,..); khảo sát, thăm dò; xếp dỡ; lễ tân; bảo vệ; nấu ăn;...;
- h. Các chương trình khôi phục và bảo vệ môi trường (trừ các công trình môi trường thực hiện theo quy trình dự án đầu tư);
- i. Các trường hợp khác chưa được quy định tại các Quy chế/Quy định quản lý chuyên ngành của TMB liên quan đến hoạt động lựa chọn Nhà cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh nhằm phục vụ và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, liên tục của TMB và các đơn vị trực thuộc.

2. **Đối tượng áp dụng:** Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin và các đơn vị trực thuộc;

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ và ký hiệu viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. *Luật Đấu thầu*: Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);

2. *Quy định của Luật Đấu thầu*: là quy định trong Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cũng như các sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn (nếu có);

3. *Người có thẩm quyền*: là Người phê duyệt hoặc Người được ủy quyền phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo phân cấp quản lý. Người có thẩm quyền là người quyết định các hoạt động mua sắm và các hoạt động khác liên quan được sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục các hoạt động sản xuất kinh doanh của TMB, đơn vị đáp ứng các chỉ tiêu kế hoạch và đạt hiệu quả;

4. *Nhà cung cấp*: là tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đáp ứng và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, liên tục của TMB và đơn vị;

5. *Người Mua*: là đơn vị được giao tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;

6. *Bên mời Nhà cung cấp*: là Người mua hoặc đơn vị/bộ phận được Người Mua giao nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số nội dung trong quy trình hoạt động mua sắm hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và hoạt động khác liên quan phục vụ sản xuất kinh doanh thường xuyên, liên tục;

7. *Đơn vị quản lý tài sản*: là đơn vị được giao quản lý tài sản, vận hành, sử dụng, duy tu và sửa chữa các tài sản đó để phục vụ, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, liên tục;

8. *Tư vấn lựa chọn Nhà cung cấp*: là tổ chức hoặc cá nhân được Người có thẩm quyền/Người Mua/Bên mời Nhà cung cấp thuê để tư vấn về các nội dung trong quá trình lựa chọn Nhà cung cấp;

9. *Hoạt động mua sắm sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh*: gồm mua sắm hàng hóa, sản phẩm, các dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp và các hoạt động mua sắm khác có tính chất tương tự sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh;

10. *Dịch vụ tư vấn*: là một hoặc một số hoạt động bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu/mời cung cấp, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu/cung cấp, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định; giám sát; thu xếp tài chính; kiểm toán, đào tạo, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ tư vấn khác.

11. *Dịch vụ phi tư vấn*: là một hoặc một số hoạt động bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt không thuộc quá trình xây dựng, nghiệm thu chạy

thủ, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 10 Điều này.

12. *Tài sản cố định*: là tài sản được nhận biết theo Điều 3, Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có);

13. *Gói cung cấp*: là một phần hoặc toàn bộ dự toán mua sắm hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ từ nguồn chi phí sản xuất kinh doanh; gói cung cấp có thể gồm những nội dung mua sắm giống nhau thuộc nhiều chương trình, kế hoạch hoặc là khối lượng mua sắm một lần, khối lượng mua sắm cho một thời kỳ đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung.

14. *Xây lắp*: là những công việc thuộc quá trình xây dựng và lắp đặt công trình, hạng mục công trình, các công việc có tính chất tương tự phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, liên tục;

15. *Vật tư*: là toàn bộ các nhiên liệu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, phụ tùng, thiết bị máy móc không thuộc tài sản cố định được sử dụng vào quá trình sản xuất kinh doanh (Quy định tại Quyết định số 2020/QĐ-TKV ngày 20/11/2018 của TKV về quản lý công tác vật tư);

16. *Thiết bị*: Máy móc, thiết bị là một kết cấu hoàn chỉnh, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế. Dây chuyền công nghệ là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt theo sơ đồ, quy trình công nghệ đảm bảo vận hành đồng bộ để sản xuất sản phẩm (sau đây gọi chung là **thiết bị** - Quy định tại Quyết định số 1891/QĐ-TKV ngày 26/10/2018 của TKV về việc Quy định sửa chữa tài sản cố định là thiết bị);

17. *Tập đoàn/TKV*: là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty mẹ của Tập đoàn các Công ty TKV;

18. *Công ty/TMB*: là Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin;

19. *Đơn vị trực thuộc*: là các đơn vị trực thuộc TMB được định nghĩa tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TMB.

20. *HSMQT*: Hồ sơ mời quan tâm.

21. *HSMST*: Hồ sơ mời sơ tuyển.

22. *HSMNCC*: là Hồ sơ mời Nhà cung cấp, bao gồm Hồ sơ mời thầu, hoặc Hồ sơ yêu cầu, hoặc Bản yêu cầu báo giá;

23. *Mẫu HSMCCDV*: là Hồ sơ mời cung cấp dịch vụ, tương tự các mẫu HSMT được ban hành kèm theo quy định của Luật Đấu thầu hoặc Quy chế/Quy định của TMB (tùy theo từng trường hợp);

24. *HSNCCTD*: là Hồ sơ Nhà cung cấp tham dự để Bên mua xem xét lựa chọn cung cấp các gói hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ hoặc Hồ sơ đề xuất hoặc Báo giá;

25. *KHLCNCC*: là Kế hoạch lựa chọn Nhà cung cấp;

26. *KQLCNCC*: là Kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;

27. *SXKD*: là Sản xuất kinh doanh



Những từ, chữ viết tắt khác được hiểu và được giải nghĩa theo quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của TMB, quy chế/quy định quản lý nội bộ của TMB, Bộ Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước, của TKV ban hành còn hiệu lực.

Điều 3. Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện

1. Nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý điều hành của TMB và đơn vị đối với hoạt động mua sắm hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ sử dụng chi phí SXKD phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Việc lựa chọn Nhà cung cấp cho các hoạt động thuộc phạm vi quy định tại Điều 1 Quy chế này không thuộc dự án đầu tư và không sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển.

3. Các hoạt động về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh phải được thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo mục tiêu công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục các hoạt động sản xuất kinh doanh của TMB và các đơn vị.

4. Các hoạt động lựa chọn Nhà cung cấp phải căn cứ vào kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn, các chủ trương, định hướng chỉ đạo điều hành SXKD của TMB, có tính đến ảnh hưởng của thị trường và các yếu tố kinh tế, xã hội khác.

5. Trường hợp việc lựa chọn Nhà cung cấp thực hiện các gói cung cấp có nguồn vốn hỗn hợp nhưng không thuộc phạm vi và đối tượng áp dụng của Luật Đấu thầu thì thực hiện theo Quy chế này.



10
G
PH
AN
1
CC
11

CHƯƠNG 2

CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Điều 4. Đấu thầu

Việc lựa chọn Nhà cung cấp cho các hoạt động mua sắm sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh nhằm phục vụ và duy trì hoạt động SXKD thường xuyên, liên tục của TMB và các đơn vị trực thuộc được khuyến khích áp dụng hình thức đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu phù hợp với tính chất, quy mô và đặc thù của từng hoạt động mua sắm do Người có thẩm quyền quyết định. Trường hợp áp dụng Luật Đấu thầu thì ưu tiên áp dụng lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức đấu thầu qua mạng nếu điều kiện cho phép.

Điều 5. Chào hàng cạnh tranh

1. Việc lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức chào hàng cạnh tranh thông thường được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a. Không giới hạn về giá trị đối với các gói cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hoạt động:

- Mua sắm hàng hoá, sản phẩm thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hoá, tương đương nhau về chất lượng;

- Dịch vụ thuê ngoài: bốc xúc; vận chuyển (đường thuỷ, đường bộ); Pha trộn, chế biến (Nghiền, sàng tuyển, tuyển rửa,...); khảo sát, thăm dò; xếp dỡ, lễ tân, bảo vệ, nấu ăn,...;

- Nhập khẩu than theo hình thức giao hàng chuyển (khối lượng dưới 300.000 tấn/gói chào hàng);

- Dịch vụ phi tư vấn;

- Dịch vụ tư vấn (ngoại trừ dịch vụ tư vấn quy định tại Điều 8 Quy định này);

- Các hoạt động khác do Người có thẩm quyền quyết định phù hợp với đặc thù và quy mô hoạt động SXKD của TMB trong từng trường hợp cụ thể trong trường hợp cần thiết;

b. Mua sắm tài sản cố định, sửa chữa tài sản cố định (không phải là thiết bị) có tổng giá trị dự toán không quá 5 tỷ đồng (Người có thẩm quyền xem xét, quyết định từng hoạt động cụ thể trong trường hợp cần thiết);

2. Cho phép áp dụng việc lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn trong các trường hợp sau đây:

a. Các hoạt động quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này có tổng giá trị dự toán dưới 2 (hai) tỷ đồng (Người có thẩm quyền xem xét, quyết định từng hoạt động cụ thể trong trường hợp cần thiết).

b. Hoạt động mua sắm thường xuyên và mua sắm khác (không phải là vật tư) có giá trị dự toán không quá 01 (một) tỷ đồng và được người có thẩm quyền xem xét, quyết định từng hoạt động cụ thể trong từng trường hợp cần thiết (ngoại trừ các hoạt động mua sắm quy định tại Điều 8 Quy định này);



c. Sửa chữa tài sản cố định (không phải là thiết bị) có tổng giá trị dự toán không quá 01 (một) tỷ đồng (Người có thẩm quyền xem xét, quyết định từng hoạt động cụ thể trong trường hợp cần thiết).

d. Hoạt động vận chuyển than nội địa các tuyến mới (phát sinh ngoài kế hoạch đã được phê duyệt), khối lượng dưới 300.000 tấn/gói vận chuyển.

Điều 6. Tự thực hiện

1. Việc lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức tự thực hiện được áp dụng đối với gói cung cấp thuộc chương trình, kế hoạch, dự toán mua sắm hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ trong trường hợp TMB, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng gói cung cấp có năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói cung cấp thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Việc áp dụng hình thức tự thực hiện phải được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn Nhà cung cấp. Phải chứng minh và thể hiện trong phương án tự thực hiện về khả năng huy động nhân sự, máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về tiến độ thực hiện gói cung cấp;

3. Không bắt buộc phải thuê đơn vị tư vấn giám sát độc lập về tài chính để giám sát quá trình “tự thực hiện”, TMB và đơn vị có thể tổ chức bộ máy độc lập nội bộ để giám sát và đảm bảo chất lượng công việc tự thực hiện.

Điều 7. Chỉ định Nhà cung cấp

Chỉ định Nhà cung cấp được áp dụng trong trường hợp:

1. Để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng trong quá trình SXKD;

2. Gói cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm sản phẩm, hàng hóa phải mua từ Nhà cung cấp đã thực hiện trước đó do phải bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ Nhà cung cấp khác; gói cung cấp có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm; mua bản quyền sở hữu trí tuệ;

3. Gói cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ có tổng giá trị dự toán trong hạn mức như sau:

- Không quá 200 triệu đồng (hai trăm triệu đồng) đối với gói cung cấp thuộc dự toán mua sắm thường xuyên.

- Không quá 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) đối với gói cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn; không quá 01 tỷ đồng đối với gói cung cấp thuộc các lĩnh vực còn lại (trừ các gói cung cấp thuộc trường hợp ký hợp đồng trực tiếp quy định tại Điều 8, Quy định này).

4. Khuyến khích việc mua sắm sản phẩm, hàng hóa từ các Nhà cung cấp là doanh nghiệp trực tiếp sản xuất có quy mô, uy tín và thương hiệu trên thị trường.

Điều 8. Ký Hợp đồng trực tiếp

Hình thức ký Hợp đồng trực tiếp được áp dụng trong trường hợp:

1. Hoạt động mua than nhập khẩu trong một số trường hợp đặc biệt (mua than của một số nhà cung cấp nước ngoài theo Hợp đồng dài hạn do có các yếu tố đặc thù), hoạt động mua than nhập khẩu giao hàng chuyển (spot) có chỉ số ưu đãi vượt trội so với chỉ số tham chiếu tại cùng thời điểm đã được Người có thẩm

quyền (Hội đồng quản trị Công ty) phê duyệt hoặc thông qua chủ trương trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh hàng năm giữa TKV và TMB; Dịch vụ giao nhận than tại cảng dỡ hàng;

2. Các chương trình khôi phục và bảo vệ môi trường (ngoại trừ các công trình môi trường thực hiện theo quy trình dự án đầu tư) gồm: các phương án phòng chống mưa bão, bảo vệ môi trường, trồng cây, quan trắc môi trường, quản lý vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động; lập kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường...

3. Các hoạt động mua sắm trong trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

(i) Nhà cung cấp đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế và đã ký hợp đồng thực hiện gói cung cấp trước đó;

(ii) Gói cung cấp có nội dung, tính chất tương tự và quy mô nhỏ hơn 130% so với gói cung cấp đã ký hợp đồng trước đó;

(iii) Đơn giá của các phần việc thuộc gói cung cấp áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói cung cấp tương tự đã ký hợp đồng trước đó;

(iv) Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói cung cấp trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng.

4. Các hoạt động mua sắm không giới hạn về giá trị, bao gồm:

(i) Thuê tư vấn luật, luật sư, hỗ trợ và bảo vệ các quyền lợi của TMB và các đơn vị trong các hoạt động SXKD;

(ii) Hoạt động logistics (không bao gồm vận chuyển) trong tiêu thụ than, sản phẩm khoáng sản;

(iii) Các hoạt động phục vụ công tác truyền thông, quan hệ công chúng, tổ chức sự kiện, quảng cáo của TMB và các đơn vị trực thuộc;

(iv) Các chương trình nghiên cứu, bao gồm cả thuê tư vấn nghiên cứu phương án phát triển trung và dài hạn cho các lĩnh vực đầu tư, cải tiến quản lý và tối ưu hóa quy trình quản lý, sản xuất kinh doanh;

(v) Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ;

(vi) Mua dữ liệu phục vụ công tác quản lý của lãnh đạo TMB và đơn vị;

(vii) Công tác thí nghiệm định kỳ trang thiết bị điện, kiểm định định kỳ, kiểm định mới các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động; thí nghiệm mẫu than; hiệu chỉnh, sửa chữa thiết bị điện; ...;

(viii) Hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên;

(ix) Hoạt động thuê văn phòng làm việc, kho bãi;

(x) Mua vé máy bay cho các đoàn đi công tác trong nước và quốc tế;

(xi) Mua công cụ lập trình, Giấy phép (license) trong trường hợp đơn vị sở hữu công cụ lập trình/Giấy phép (license) không có đại lý tại Việt Nam;

(xii) Mua sắm hàng hóa, dịch vụ chỉ do 01 cơ sở sản xuất, có giá bán thống nhất do Nhà nước quy định như (điện, nước, phí vệ sinh môi trường và các dịch vụ tương tự khác), cước điện thoại cố định, bảo trì hệ thống tổng đài điện thoại cố định;

6. Các hoạt động mua sắm khác có giá trị dưới 200 triệu đồng;

Điều 9. Lựa chọn Nhà cung cấp theo danh sách ngắn

1. Căn cứ quy mô, tính chất của gói cung cấp, Người có thẩm quyền xem xét quyết định có thể áp dụng hình thức lựa chọn danh sách ngắn nhằm xác định các nhà cung cấp có đủ năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu của gói cung cấp để mời tham gia cung cấp, đồng thời phải được ghi rõ trong KHL/CNCC.

2. Việc lựa chọn Nhà cung cấp theo danh sách ngắn được áp dụng cho hoạt động mua than nhập khẩu, và các hoạt động mua sắm khác (nếu cần thiết) do Người có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy mô, tính chất và đặc thù của từng hoạt động mua sắm cụ thể.

Điều 10. Lựa chọn Nhà cung cấp trong trường hợp đặc biệt

Trường hợp gói cung cấp có đặc thù riêng biệt mà không thể áp dụng các hình thức lựa chọn Nhà cung cấp theo quy định tại Quy chế này thì Đơn vị quản lý tài sản/Người mua phải lập phương án lựa chọn Nhà cung cấp cụ thể báo cáo Người có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

CHƯƠNG 3

TỔ CHỨC LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Điều 11. Tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp

Việc tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo cạnh tranh, minh bạch, khách quan, công khai, kịp thời và đáp ứng hoạt động SXKD thường xuyên, liên tục của TMB và các đơn vị, đồng thời tuân thủ quy định pháp luật và quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 12. Quy trình lựa chọn Nhà cung cấp

Thực hiện theo Quy trình quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quy chế này.

CHƯƠNG 4

LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP TRONG HOẠT ĐỘNG MUA SẮM VÀ SỬA CHỮA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Mục 1

HOẠT ĐỘNG MUA SẮM

Điều 13. Mua sắm tập trung

1. Nguyên tắc và hình thức thực hiện mua sắm tập trung
 - a. Về nguyên tắc, việc mua sắm tập trung hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi (trừ các trường hợp mua sắm tập trung thuộc lĩnh vực hoạt động quy định tại Điều 5 Quy định này).
 - b. Việc mua sắm tập trung phải được xây dựng trên cơ sở mục tiêu và kế hoạch SXKD và thực hiện theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt.
 - c. Đơn vị/bộ phận mua sắm tập trung thực hiện việc ký hợp đồng với Nhà cung cấp theo một trong hai cách sau:
 - (i) Trực tiếp ký Hợp đồng với Nhà cung cấp được lựa chọn, hoặc;
 - (ii) Ký thỏa thuận khung trước khi giao cho đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trực tiếp ký hợp đồng. Trong trường hợp này, HSMNCC phải kèm theo dự thảo Thỏa thuận khung, dự thảo Hợp đồng chi tiết.
 - e. Việc mua sắm tập trung đối với than nhập khẩu: thực hiện theo điều 16 Quy định này.
2. Tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp trong mua sắm tập trung
 - a. Đơn vị/bộ phận được giao mua sắm tập trung tổ chức tổng hợp nhu cầu trong năm hoặc định kỳ 3 tháng, 6 tháng hoặc KHLNCC đã được phê duyệt;
 - b. Lập, trình người có thẩm quyền phê duyệt KHLNCC mua sắm tập trung trên cơ sở tổng hợp nhu cầu mua sắm nêu tại điểm a, khoản 2 Điều này;

c. Căn cứ quy mô, tính chất của gói mua sắm tập trung có thể chia thành nhiều phần để tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp cho phù hợp. Trường hợp lựa chọn nhiều hơn 01 Nhà cung cấp thì phải được quy định rõ trong KHLNCC.

d. Quy trình lựa chọn Nhà cung cấp trong mua sắm tập trung:

Tùy vào việc lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức đấu thầu rộng rãi, hoặc chào hàng cạnh tranh, ký hợp đồng trực tiếp, hoặc hình thức khác theo quy định tại Quy định này và theo phương án đã được Người có thẩm quyền phê duyệt; Các phòng/bộ phận của TMB và các đơn vị thực hiện quy trình tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp trong mua sắm tập trung tương ứng với từng hình thức lựa chọn Nhà cung cấp quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Quy định này.

3. Danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung

Các đơn vị căn cứ quy mô, tính chất các hoạt động mua sắm trong đơn vị mình, tổ chức lập danh mục, báo cáo TMB phê duyệt/chấp thuận và triển khai việc mua sắm tập trung đáp ứng nhu cầu SXKD, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 14. Mua sắm thường xuyên

1. Nội dung mua sắm thường xuyên

Mua sắm thường xuyên bao gồm các hoạt động mua sắm, chi tiêu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của TMB và các đơn vị trực thuộc, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hoạt động:

- a. Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc bao gồm cả các sản phẩm công nghệ thông tin;
- b. Mua sắm văn phòng phẩm;
- c. Dịch vụ tư vấn bao gồm: kiểm toán, tư vấn lựa chọn và chuyển giao công nghệ, tư vấn tài chính, tư vấn đấu thầu và các dịch vụ tư vấn khác;
- d. Dịch vụ phi tư vấn bao gồm: bảo hiểm, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ và các dịch vụ khác không phải là dịch vụ tư vấn;
- e. Các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác được mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của TMB và các đơn vị.

2. Tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp trong mua sắm thường xuyên

a. Việc tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp trong hoạt động mua sắm thường xuyên đối với các danh mục mua sắm quy định tại Điều 8 được thực hiện theo trình tự ký hợp đồng trực tiếp quy định Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này.

b. Việc tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp trong hoạt động mua sắm thường xuyên khác được thực hiện như sau:

- Lập, thẩm định, phê duyệt KHLNCC;
- Thương thảo Hợp đồng với Nhà cung cấp được xác định có đủ năng lực, kinh nghiệm;
- Phê duyệt KQLNCC;
- Hoàn thiện, ký Hợp đồng với Nhà cung cấp. Nội dung Hợp đồng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung liên quan đến yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc

cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được và giá trị Hợp đồng.

Điều 15. Mua sắm nhỏ lẻ

1. Mua sắm nhỏ lẻ là hoạt động mua sắm thường xuyên áp dụng đối với các hoạt động thuê dịch vụ tư vấn, phi tư vấn và mua sắm khác phục vụ sản xuất kinh doanh có tổng giá trị dự toán mua sắm dưới 30 triệu đồng mỗi lần mua được thực hiện theo quy định tại Điều này (*Hàng tháng, các đơn vị trực thuộc phải lập danh mục mua sắm có cùng chủng loại, tính chất để tổ chức thực hiện mua sắm. Nghiêm cấm tách nhỏ các danh mục mua sắm có cùng chủng loại, tính chất khi mua sắm, trừ các trường hợp đặc biệt báo cáo TMB xem xét, quyết định*).

2. Quy trình mua sắm nhỏ lẻ

a. Căn cứ: đề xuất mua sắm được Người có thẩm quyền phê duyệt;

b. Triển khai mua sắm: Mua sắm trực tiếp ngoài thị trường đối với các hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ sẵn có, niêm yết giá rõ ràng hoặc tham khảo ít nhất 03 báo giá để lựa chọn Nhà cung cấp có báo giá thấp nhất. Trường hợp các Nhà cung cấp báo giá bằng nhau thì căn cứ trên các điều kiện khác như bảo hành, hậu mãi... để lựa chọn Nhà cung cấp có điều kiện ưu đãi tốt nhất;

3. Người có thẩm quyền quyết định việc mua sắm nhỏ lẻ bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Không bắt buộc phải ký Hợp đồng với Nhà cung cấp nhưng phải đảm bảo chế độ hóa đơn, chứng từ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 16. Mua than nhập khẩu

1. Việc mua than nhập khẩu cần đảm bảo mục tiêu hiệu quả SXKD, tiết kiệm và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đảm bảo dự trữ theo quy định; đảm bảo tính sẵn sàng, an toàn, ổn định và liên tục của hoạt động SXKD. Than nhập khẩu phải đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo các quy định của Nhà nước, của TKV và các tiêu chuẩn kỹ thuật khác theo yêu cầu.

2. Tổ chức mua than nhập khẩu: Tùy từng trường hợp cụ thể hoặc theo từng giai đoạn, Người có thẩm quyền quyết định lựa chọn hình thức mua than nhập khẩu từ Nhà cung cấp theo một trong các hình thức sau đây và phải được quy định cụ thể trong KHLNCC:

a. Đấu thầu rộng rãi theo quy định của Luật Đấu thầu;

b. Chào hàng cạnh tranh thông thường, chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại Điều 5 Quy định này;

c. Ký Hợp đồng trực tiếp mua than nhập khẩu trong một số trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 8 Quy định này;

d. Tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức lựa chọn danh sách ngắn theo quy định tại Điều 9 Quy định này;

Mục 2.

SỬA CHỮA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Điều 17. Lập KHLCNCC sửa chữa TSCĐ

1. Cơ sở lập KHLCNCC sửa chữa TSCĐ thực hiện theo quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Quy định này.

2. Trường hợp chưa đủ cơ sở để lập KHLCNCC sau khi chủ trương/phương án được chấp thuận mà cần phải lựa chọn các nhà tư vấn khảo sát, thiết kế công tác sửa chữa TSCĐ, Đơn vị quản lý tài sản đó lập KHLCNCC cho công việc chuẩn bị này trình Người có thẩm quyền phê duyệt để triển khai lựa chọn nhà tư vấn.

3. Việc sửa chữa TSCĐ chỉ được tiến hành trên cơ sở KHLCNCC đã được phê duyệt trừ trường hợp phải thực hiện ngay được quy định tại Khoản 2 Điều 18 Quy định này.

Điều 18. Hình thức lựa chọn Nhà cung cấp đối với sửa chữa TSCĐ

1. Việc lựa chọn Nhà cung cấp cho hoạt động sửa chữa TSCĐ được thực hiện theo hình thức đấu thầu (ngoại trừ việc mua sắm, sửa chữa TSCĐ được quy định tại Điều 5 Quy định này).

2. Trường hợp phải thực hiện sửa chữa TSCĐ để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng hoặc để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề thì tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức chỉ định thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.



HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

CHƯƠNG 5

THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TRONG CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Điều 19. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát công tác lựa chọn Nhà cung cấp

1. Việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát công tác lựa chọn Nhà cung cấp sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh thực hiện theo quy định về công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của TMB, Quy định này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Định kỳ hàng năm, TMB xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác lựa chọn Nhà cung cấp tại các đơn vị. Trong trường hợp cần thiết, TMB xây dựng và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất về công tác lựa chọn Nhà cung cấp tại các đơn vị.

3. Các đơn vị có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch tự thanh tra, kiểm tra, kiểm soát công tác lựa chọn Nhà cung cấp định kỳ hàng năm tại đơn vị do mình quản lý, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm soát. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về TMB theo kỳ báo cáo về công tác thanh tra, kiểm tra của TMB hoặc theo yêu cầu quản lý của TMB.

Điều 20. Xử lý vi phạm trong lựa chọn Nhà cung cấp và thực hiện hợp đồng

1. Xử lý vi phạm trong quá trình lựa chọn Nhà cung cấp: các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về lựa chọn Nhà cung cấp sẽ bị xử lý theo quy định về xử lý vi phạm theo quy định của Luật Đấu thầu. Nếu các Nhà cung cấp bị xử lý vi phạm trong quá trình đấu thầu sẽ bị xem xét đưa vào danh sách cấm tham gia đấu thầu do TMB, đơn vị ban hành.

2. Xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng:

Các đối tượng bị xem xét đưa vào danh sách cấm tham gia trong quá trình TMB, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp:

a. Các Nhà cung cấp có sai phạm nghiêm trọng (liên quan đến chất lượng và/hoặc tiến độ) được ghi nhận bằng văn bản bởi đơn vị được Người mua giao quản lý thực hiện Hợp đồng;

b. Các Nhà cung cấp bị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do lỗi của Nhà cung cấp theo quy định tại Hợp đồng;

3. Người có thẩm quyền sẽ ban hành quyết định danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình TMB hoặc các đơn vị trực thuộc lựa chọn Nhà cung cấp; thời gian cấm tham gia đối với từng Nhà cung cấp là từ 01 đến 05 năm tùy theo loại vi phạm và mức độ vi phạm.

4. Tất cả các Nhà cung cấp có tên trong danh sách cấm tham gia quá trình TMB, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp do TMB, đơn vị ban hành sẽ bị cấm tham gia đối với tất cả các gói cung cấp do TMB, đơn vị làm Người mua.

5. Trách nhiệm thực hiện xử lý vi phạm: Khi phát hiện vi phạm bởi Nhà cung cấp, Bên mời Nhà cung cấp hoặc đơn vị được Người mua giao quản lý thực hiện Hợp đồng chịu trách nhiệm ghi nhận bằng văn bản, thông báo cho Nhà cung cấp và báo cáo Người mua trình Người có thẩm quyền quyết định xử lý vi phạm.

6. Trong trường hợp cần thiết, Phòng chuyên môn/Đơn vị trực thuộc được giao chủ trì thực hiện đăng tải danh sách các Nhà cung cấp có tên trong danh sách cấm tham gia quá trình TMB và đơn vị trực thuộc lựa chọn Nhà cung cấp.

Sau khi tiến hành xử lý vi phạm, các đơn vị phải gửi tên các Nhà cung cấp đã bị xử lý vi phạm về TMB để tiến hành cập nhật danh sách các Nhà cung cấp bị xử lý vi phạm trên website của TMB.

Điều 21. Báo cáo, lưu trữ và bảo mật

1. Chế độ báo cáo: các đơn vị lập báo cáo về tình hình thực hiện công tác lựa chọn Nhà cung cấp theo định kỳ 3 tháng/6 tháng/9 tháng/năm, hoặc đột xuất gửi về TMB trước ngày 15 của tháng tiếp theo.

2. Lưu trữ và bảo mật: Hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp được bảo mật, lưu trữ và bảo quản theo Quy định của Luật Đấu thầu và các quy định của TMB về công tác lưu trữ, bảo mật.

CHƯƠNG 6 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các gói cung cấp thực hiện theo KHLNCC được phê duyệt trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực được thực hiện theo KHLNCC đã được duyệt.

3. Quy định số 1728/QĐ-TMB ngày 28/10/2019 về lựa chọn Nhà cung cấp nhập khẩu than theo phương thức chào hàng cạnh tranh áp dụng trong quý IV năm 2019 có hiệu lực thực hiện đến hết ngày 31/12/2019, kể từ ngày 01/01/2020 thực hiện theo Quy chế này.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chuyên môn của TMB chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này, cụ thể:

a. Các Phó tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện Quy định này.

b. Các phòng chuyên môn của TMB, theo chức năng nhiệm vụ thực hiện tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách, hướng dẫn chi tiết hoạt động lựa chọn Nhà cung cấp thuộc lĩnh vực chuyên môn phòng phụ trách. Giám sát các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động lựa chọn Nhà cung cấp đảm bảo công bằng, minh bạch, công khai, hiệu quả và đúng quy định.

c. Phòng ĐTVT tham mưu, hướng dẫn thủ tục pháp lý liên quan đến việc lựa chọn Nhà cung cấp trong quá trình tổ chức thực hiện. Phối hợp với các Phòng chuyên môn liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, hoặc đột xuất công tác lựa chọn Nhà cung cấp tại các đơn vị. Tổng hợp, đề xuất việc sửa đổi bổ sung Quy chế này nếu có vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.



2. Trên cơ sở được uỷ quyền, nhiệm vụ được giao các đơn vị trực thuộc căn cứ Quy chế này, quy định của Luật đấu thầu và các quy định có liên quan để lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh nhằm phục vụ và duy trì hoạt động SXKD thường xuyên, liên tục đạt hiệu quả của đơn vị.

3. Tổng giám đốc TMB báo cáo xin ý kiến Hội đồng quản trị Công ty đối với trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện KHLNCC và KQLNCC.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần bổ sung, hiệu chỉnh, các đơn vị báo cáo về TMB để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Quang Bình

PHỤ LỤC 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2190/QĐ-TMB ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin)

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

I. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

1. Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ nhưng không giới hạn ở các điều kiện sau đây:

a) Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà Nhà cung cấp đang hoạt động cấp;

b) Hạch toán tài chính độc lập;

c) Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

d) Bảo đảm cạnh tranh trên thị trường về cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ;

e) Có tên trong danh sách ngăn đôi với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngăn;

2. Nhà cung cấp là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ nhưng không giới hạn ở các điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;

b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật;

c) Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;

d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

3. Nhà cung cấp có tư cách hợp lệ theo quy định tại điểm 1 và điểm 2 mục I.1 ở trên được tham dự nộp hồ sơ gói cung cấp với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

II. Chuẩn bị lựa chọn Nhà cung cấp

1. Chuẩn bị lựa chọn Nhà cung cấp bao gồm các công việc từ khâu lập, duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh; lập, thẩm định, phê duyệt KHLNCC, thiết kế và dự toán (trong trường hợp cần thiết) đến khi lập, thẩm định và phê duyệt HSMNCC.

2. Chuẩn bị lựa chọn Nhà cung cấp bao gồm cả các công việc lựa chọn danh sách ngăn (trong trường hợp cần thiết); xác định tên Nhà cung cấp dự kiến mời chỉ định việc cung cấp trong trường hợp chỉ định Nhà cung cấp.

III. Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp

1. Nguyên tắc lập KHLNCC

a) KHLNCC phải được lập cho toàn bộ hoặc một số chương trình, kế hoạch, dự toán mua sắm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trình Người có thẩm quyền phê duyệt đồng thời hoặc ngay sau khi có các căn cứ để lập KHLNCC;

b) Việc phân chia các gói cung cấp phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự triển khai thực hiện của hoạt động mua sắm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Quy mô của gói cung cấp phải phù hợp với năng lực của các Nhà cung cấp trên thị trường để đảm bảo tính cạnh tranh của công tác lựa chọn Nhà cung cấp.

2. Căn cứ lập KHLNCC

a) Đối với công tác sửa chữa tài sản cố định, KHLNCC phải được lập trên cơ sở kế hoạch sửa chữa TSCĐ hàng năm hoặc kế hoạch bổ sung điều chỉnh được cấp có thẩm quyền hướng dẫn/phê duyệt;

b) Đối với các hoạt động mua sắm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ sử dụng chi phí SXKD, KHLNCC được lập trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được phê duyệt.

3. Nội dung KHLNCC bao gồm các nội dung phân chia gói cung cấp, tên gói cung cấp, nguồn vốn, giá trị dự toán gói cung cấp, hình thức và phương thức lựa chọn Nhà cung cấp, loại hợp đồng, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp và thời gian thực hiện hợp đồng.

4. KHLNCC có thể phê duyệt cùng với kế hoạch SXKD hàng năm hoặc phương án kỹ thuật đối với sửa chữa tài sản cố định. Trường hợp chưa thể lập và phê duyệt KHLNCC cho toàn bộ hoạt động mua sắm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dự kiến thì có thể phê duyệt KHLNCC theo từng đợt khi có đủ điều kiện.

5. Người có thẩm quyền phải tổ chức thẩm định KHLNCC trước khi phê duyệt.

6. Việc lựa chọn Nhà cung cấp chỉ được tiến hành trên cơ sở KHLNCC đã được phê duyệt cho gói cung cấp đó. Đối với trường hợp mua sắm nhỏ lẻ, ký hợp đồng trực tiếp quy định tại Quy chế này thì KHLNCC có thể thay thế bằng đề xuất mua sắm, ký hợp đồng trực tiếp được duyệt.

IV. Hồ sơ mời Nhà cung cấp và tiêu chuẩn đánh giá Nhà cung cấp

1. Công tác soạn thảo HSMNCC và tiêu chuẩn đánh giá Nhà cung cấp phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả của công tác lựa chọn Nhà cung cấp. Nghiêm cấm đưa vào HSMNCC các tiêu chí làm mất tính cạnh tranh của hoạt động mua sắm sử dụng chi phí SXKD. Tổ chức, cá nhân vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo các Quy chế/Quy định liên quan.

2. Đối với những hạng mục công việc quan trọng trong gói cung cấp cần phải được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và tiến độ thì trong HSMNCC phải có quy định yêu cầu cụ thể về năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp trực tiếp thực hiện hạng mục công việc đó (Nhà cung cấp chính hoặc Nhà cung cấp phụ).

3. HSMNCC phải quy định rõ tên, địa chỉ liên lạc của các đối tượng liên quan trong quy trình lựa chọn Nhà cung cấp và quản lý thực hiện hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn các đối tượng sau:

- a) Người có thẩm quyền;
- b) Người mua;
- c) Bên mời Nhà cung cấp;
- d) Đơn vị giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn Nhà cung cấp, bộ phận thường trực và tài khoản nhận tiền bảo đảm;
- e) Các đối tượng liên quan khác.

4. Tiêu chuẩn đánh giá Nhà cung cấp là một phần không tách rời của HSMNCC, được lập và áp dụng tương tự như quy định của Luật Đấu thầu và Mẫu HSMT.

5. Tiêu chuẩn đánh giá Nhà cung cấp phải được quy định chi tiết, đầy đủ trong HSMNCC và là cơ sở để đánh giá các HSNCCTD. Sau thời điểm đóng hồ sơ, không được phép thay đổi tiêu chuẩn đánh giá Nhà cung cấp so với tiêu chuẩn đã công bố cho Nhà cung cấp trong HSMNCC và các tài liệu làm rõ, bổ sung trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp.

6. Các quy định về năng lực, kinh nghiệm đối với các Nhà cung cấp là doanh nghiệp nhỏ và vừa phải phù hợp với các quy định pháp luật liên quan đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong một số trường hợp có thể cho phép không quy định về kinh nghiệm tương tự nếu Nhà cung cấp chứng minh được năng lực đáp ứng yêu cầu của gói cung cấp.

7. Trong trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc theo đơn giá điều chỉnh thì HSMNCC phải quy định cụ thể giá trị chi phí dự phòng cố định và nguyên tắc sử dụng trong dự thảo Hợp đồng để làm cơ sở thực hiện Hợp đồng. HSMNCC phải quy định rõ giá gói cung cấp dự kiến của Nhà cung cấp phải bao gồm chi phí dự phòng cố định này.

V. Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn

1. Trừ trường hợp Mua sắm nhỏ lẻ, đối với tất cả các hoạt động lựa chọn Nhà cung cấp thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này, Bên mời Nhà cung cấp phải thành lập Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn. Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn phải gồm những thành viên phù hợp về chuyên môn và năng lực tương ứng với nội dung của gói cung cấp, và không bắt buộc phải có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu.

2. Đối với các trường hợp ký Hợp đồng trực tiếp quy định tại Điều 8 Quy chế này, tùy từng trường hợp cụ thể Phòng/Bộ phận chuyên môn của TMB, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm đề xuất báo cáo Người có thẩm quyền để thành lập Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn nếu thấy cần thiết.

3. Nhiệm vụ cụ thể của Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn được quy định chi tiết trong quyết định thành lập. Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn tiến hành đánh giá các HSNCCTD và lập báo cáo đánh giá gói cung cấp trình Bên mời Nhà cung cấp. Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn có thể được giao thêm các nhiệm vụ khác trong quá trình lựa chọn Nhà cung cấp, có thể được thành lập để thực hiện một gói cung cấp hoặc giao thực hiện nhiều gói cung cấp. Các thành viên của Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn không được tham gia thẩm định HSMNCC do mình lập và KQLCNCC do mình đánh giá.

4. Trong trường hợp Bên mời Nhà cung cấp thuê tư vấn, nhiệm vụ của Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của các bên phải được phân định rõ trong hợp đồng thuê tư vấn.

5. Người ký quyết định phê duyệt KHLNCC, HSMNCC không được kiêm người thẩm định và người ký trình các nội dung trên. Người ký quyết định phê duyệt KQLNCC (đối với tất cả các hình thức lựa chọn Nhà cung cấp) không được kiêm nhiệm đánh giá gói cung cấp, thẩm định và trình KQLNCC.

6. Đối với hoạt động mua sắm nhỏ lẻ, ký hợp đồng trực tiếp, khi phê duyệt đề xuất mua sắm nhỏ lẻ, ký hợp đồng trực tiếp Người có thẩm quyền sẽ chỉ định một hoặc một số cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện công tác mua sắm nhỏ lẻ, ký hợp đồng trực tiếp, đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

VI. Bảo đảm tham dự gói cung cấp

1. Việc bảo đảm tham dự gói cung cấp về nguyên tắc được thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu.

2. Đối với các hoạt động mua sắm hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp không thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi, tùy vào quy mô, tính chất của từng hoạt động hoặc trong trường hợp cần thiết, Người có thẩm quyền xem xét quyết định có thể không áp dụng việc bảo đảm tham dự gói cung cấp, và phải được phê duyệt trong KHLNCC.

VII. Mở Hồ sơ Nhà cung cấp tham dự gói cung cấp

1. Việc mở HSNCCD phải được tiến hành công khai. Chỉ tiến hành mở các HSNCCD mà bên mời Nhà cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ theo yêu cầu của HSMNCC trước sự chứng kiến của đại diện các Nhà cung cấp tham dự lễ mở HSNCCD, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các Nhà cung cấp;

2. Việc mở HSNCCD được thực hiện đối với từng hồ sơ theo thứ tự tên chữ cái của Nhà cung cấp, có xác nhận của đại diện từng Nhà cung cấp tham dự về việc có hoặc không có thư giảm giá kèm theo hồ sơ.

- Kiểm tra niêm phong;

- Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về: Tên Nhà cung cấp; số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ; giá gói cung cấp ghi trong đơn Nhà cung cấp tham dự; giá trị giảm giá (nếu có); thời gian có hiệu lực của HSNCCD; thời gian thực hiện hợp đồng; giá trị, hiệu lực của bảo đảm việc tham dự gói cung cấp; các thông tin khác liên quan;

3. Biên bản mở HSNCCD: Các thông tin nêu tại điểm 2, mục này phải được ghi vào biên bản mở HSNCCD. Biên bản phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời Nhà cung cấp và các Nhà cung cấp tham dự lễ mở HSNCCD. Biên bản này phải được gửi cho các Nhà cung cấp tham dự.

4. Đại diện của bên mời Nhà cung cấp phải ký xác nhận vào bản gốc đơn Nhà cung cấp tham dự, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp (nếu có); thỏa thuận liên danh (nếu có); bảo đảm việc tham dự của Nhà cung cấp; các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng hồ sơ tham dự gói cung cấp của Nhà cung cấp.

5. Ngay sau khi mở HSNCCCTD (bao gồm cả mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và mở hồ sơ đề xuất về tài chính), Bên mời Nhà cung cấp gửi báo cáo cho Người có thẩm quyền về kết quả mở HSNCCCTD và kèm theo các hồ sơ tài liệu liên quan.

VIII. Đánh giá HSNCCCTD

1. Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn thực hiện việc đánh giá HSNCCCTD theo quy định của Luật Đấu thầu và lập báo cáo trình Bên mời Nhà cung cấp. Báo cáo kết quả đánh giá HSNCCCTD do tất cả các thành viên của Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn ký hoặc do Tổ trưởng của Tổ ký trình kèm theo biên bản xác nhận của tất cả các thành viên trong Tổ.

2. Sau khi có báo cáo xếp hạng của Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn, Bên mời Nhà cung cấp mời Nhà cung cấp xếp hạng thứ nhất tiến hành thương thảo hợp đồng trước khi trình, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp. Không nhất thiết tiến hành phê duyệt xếp hạng Nhà cung cấp trước khi thương thảo hợp đồng.

3. Trong trường hợp chỉ có 01 Nhà cung cấp tham gia gói cung cấp hoặc chỉ có 01 Nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thì có thể gia hạn thời gian nộp HSNCCCTD hoặc hủy việc lựa chọn Nhà cung cấp và tổ chức lại việc lựa chọn Nhà cung cấp (trừ trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định).

IX. Thẩm định

1. Các nội dung bắt buộc phải tổ chức thẩm định trước khi phê duyệt gồm KHLCCNCC, HSMNCC (trừ Bản yêu cầu báo giá), HSMQT, HSMST, kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất kỹ thuật, KQLCCNCC.

2. Tùy tính chất, quy mô của gói cung cấp, Người mua giao nhiệm vụ cho cá nhân hoặc đơn vị/bộ phận hoặc thuê đơn vị tư vấn thực hiện công tác thẩm định. Đơn vị tư vấn hoặc người được giao thẩm định phải độc lập với người đã soạn thảo nội dung trình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ như quy định của Luật Đấu thầu. Cá nhân tham gia thẩm định quá trình lựa chọn Nhà cung cấp gồm những thành viên phù hợp về chuyên môn và năng lực tương ứng với nội dung của gói cung cấp cần thẩm định, và không bắt buộc phải có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu (trừ trường hợp lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức đấu thầu).

3. Các trường hợp mua sắm sản phẩm, hàng hóa, ký hợp đồng trực tiếp, các dịch vụ thuê ngoài đơn giản, thông dụng có giá trị dưới 200 triệu đồng không bắt buộc thực hiện công tác thẩm định (trừ trường hợp cần thiết do Người có thẩm quyền xem xét quyết định theo đề xuất của Ban/Phòng/Bộ phận chuyên môn được giao chủ trì thực hiện mua sắm, thuê dịch vụ, ký hợp đồng trực tiếp).

X. Hợp đồng

1. Loại hợp đồng: áp dụng các loại hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu.

2. Thay đổi hợp đồng: Trong quá trình thực hiện nếu có các thay đổi, bổ sung so với điều kiện quy định trong hợp đồng đã ký thì hai bên phải thống nhất để ký phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

3. Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho các nội dung thay đổi về giá và phạm vi công việc phải trình cấp phê duyệt KQLCCNCC của hợp đồng này trước khi ký kết.



PHỤ LỤC 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số - 2190 /QĐ-TKV ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin)

QUY TRÌNH

TỔ CHỨC LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

I. Quy trình lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức đấu thầu

Thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu

II. Quy trình lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức chào hàng cạnh tranh

1. Quy trình chào hàng cạnh tranh thông thường

1.1 Chuẩn bị lựa chọn Nhà cung cấp:

a) Lập hồ sơ yêu cầu:

Nội dung hồ sơ yêu cầu bao gồm các nội dung thông tin tóm tắt về gói cung cấp; chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất; tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và xác định giá thấp nhất. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và đánh giá về kỹ thuật;

b) Thẩm định và phê duyệt hồ sơ yêu cầu:

- Hồ sơ yêu cầu phải được thẩm định trước khi phê duyệt (áp dụng quy định tại Điều 105 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

- Việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu phải bằng văn bản và căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu.

1.2. Tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp:

a) Bên mời Nhà cung cấp đăng tải thông báo mời chào hàng lên website của TMB hoặc tờ báo phát hành rộng rãi tại địa phương (khuyến khích đăng tải trên báo Đấu thầu hoặc hình thức đăng tải khác phù hợp nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng);

Hồ sơ yêu cầu được phát hành cho các Nhà cung cấp có nhu cầu tham gia theo thời gian quy định trong thông báo mời chào hàng nhưng bảo đảm tối thiểu là 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên các thông tin này được đăng tải trên website của TMB hoặc đăng trên báo phát hành rộng rãi tại địa phương, hoặc Báo đấu thầu;

b) Việc sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP);

c) Nhà cung cấp nộp hồ sơ đề xuất đến bên mời Nhà cung cấp bằng cách gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Mỗi Nhà cung cấp chỉ được nộp một hồ sơ đề xuất;

d) Bên mời Nhà cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong hồ sơ đề xuất của từng Nhà cung cấp. Ngay sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp, bên mời Nhà cung cấp tiến hành mở các hồ sơ đề xuất và lập biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp bao gồm các nội dung: Tên Nhà cung cấp; giá chào; thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất; giá trị, thời gian có hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp; thời gian thực hiện hợp đồng và gửi văn bản này đến các Nhà cung cấp đã nộp hồ sơ đề xuất.

1.3. Đánh giá các hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng:

a) Bên mời Nhà cung cấp đánh giá các hồ sơ đề xuất được nộp theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu. Nhà cung cấp được đánh giá đáp ứng yêu cầu khi có hồ sơ đề xuất hợp lệ; đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm; tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”;

b) Bên mời Nhà cung cấp so sánh giá chào của các hồ sơ đề xuất đáp ứng về kỹ thuật để xác định hồ sơ đề xuất có giá chào thấp nhất. Nhà cung cấp có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và không vượt giá gói cung cấp sẽ được mời vào thương thảo hợp đồng;

c) Việc thương thảo hợp đồng (áp dụng quy định tại Điều 19 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

1.4. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn Nhà cung cấp (áp dụng quy định tại Điều 20 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

1.5. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng:

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh, biên bản thương thảo hợp đồng, hồ sơ đề xuất, hồ sơ yêu cầu và các tài liệu liên quan khác.

1.6. Thời gian trong chào hàng cạnh tranh thông thường (áp dụng quy định tại khoản 6, Điều 58 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

2. Quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn

2.1. Chuẩn bị và gửi Bản yêu cầu báo giá:

a) Bản yêu cầu báo giá được lập bao gồm các nội dung về phạm vi công việc, yêu cầu về kỹ thuật, thời hạn hiệu lực của báo giá, thời điểm nộp báo giá, các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, đào tạo, chuyển giao, dự thảo hợp đồng, thời gian chuẩn bị và nộp báo giá (*tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên phát hành bản yêu cầu báo giá*) và các nội dung cần thiết khác, không nêu yêu cầu về bảo đảm việc tham dự gói cung cấp;

b) Sau khi bản yêu cầu báo giá được duyệt, bên mời Nhà cung cấp đăng tải thông báo mời chào hàng trên website của TMB, hoặc một tờ báo được phát hành rộng rãi tại địa phương, hoặc gửi trực tiếp bản yêu cầu báo giá cho tối thiểu 03 Nhà cung cấp có khả năng thực hiện gói cung cấp. Trường hợp gửi trực tiếp, nếu trước thời điểm đóng hồ sơ có bất kỳ Nhà cung cấp nào khác đề nghị được tham gia chào hàng thì bên mời Nhà cung cấp phải gửi bản yêu cầu báo giá cho Nhà cung cấp đó. Bản yêu cầu báo giá được phát hành miễn phí theo hình thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, thư điện tử (email) hoặc bằng fax.

2.2. Nộp và tiếp nhận báo giá:

a) Nhà cung cấp chuẩn bị và nộp 01 báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Việc nộp báo giá có thể thực hiện theo hình thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, thư điện tử (email) hoặc bằng fax;

b) Bên mời Nhà cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng Nhà cung cấp. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời Nhà cung cấp lập văn bản tiếp nhận các báo giá được nộp trước thời điểm đóng hồ sơ bao gồm các nội dung như: Tên Nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các Nhà cung cấp đã nộp báo giá.

2.3. Đánh giá các báo giá:

a) Bên mời Nhà cung cấp so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Báo giá được xác định đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá và có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất và không vượt giá dự toán của gói cung cấp sẽ được đề nghị lựa chọn;

b) Trong quá trình đánh giá, trường hợp cần thiết bên mời Nhà cung cấp mời Nhà cung cấp có giá chào thấp nhất sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) đến thương thảo hợp đồng.

2.4. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn Nhà cung cấp (áp dụng quy định tại Điều 20 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

2.5. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng:

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh, biên bản thương thảo hợp đồng và các tài liệu liên quan khác.

2.6. Thời gian trong chào hàng cạnh tranh rút gọn (*áp dụng quy định tại khoản 6, Điều 59 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP*).

III. Quy trình lựa chọn Nhà cung cấp theo hình thức tự thực hiện

1. Chuẩn bị phương án tự thực hiện và dự thảo hợp đồng hoặc thỏa thuận giao việc:

Hồ sơ về phương án tự thực hiện được lập bao gồm yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc, giá trị, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần thực hiện và dự thảo hợp đồng hoặc thỏa thuận giao việc. Trường hợp gói cung cấp do đơn vị hạch toán phụ thuộc thực hiện thì trong phương án thực hiện phải bao gồm dự thảo hợp đồng.

2. Hoàn thiện phương án tự thực hiện và thương thảo, hoàn thiện hợp đồng hoặc thỏa thuận giao việc:

Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất trong phương án tự thực hiện, dự thảo hợp đồng hoặc thỏa thuận giao việc và các nội dung cần thiết khác.

3. Ký kết hợp đồng hoặc thỏa thuận giao việc:



TMB, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng gói cung cấp tiến hành ký kết hợp đồng với đơn vị phụ thuộc hoặc ký thỏa thuận giao việc với đơn vị được giao để tự thực hiện gói cung cấp.

IV. Quy trình chỉ định Nhà cung cấp

1. Chuẩn bị lựa chọn Nhà cung cấp:

a) Lập hồ sơ yêu cầu: Nội dung hồ sơ yêu cầu bao gồm các thông tin tóm tắt về gói cung cấp; chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất; tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm của Nhà cung cấp; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và xác định giá chỉ định Nhà cung cấp. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và đánh giá về kỹ thuật;

b) Thẩm định và phê duyệt hồ sơ yêu cầu và xác định Nhà cung cấp được đề nghị chỉ định cung cấp (thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan).

2. Tổ chức lựa chọn Nhà cung cấp:

a) Hồ sơ yêu cầu được phát hành cho Nhà cung cấp đã được xác định;

b) Nhà cung cấp chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

3. Đánh giá hồ sơ đề xuất và thương thảo về các đề xuất của Nhà cung cấp:

a) Việc đánh giá hồ sơ đề xuất phải được thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ yêu cầu. Trong quá trình đánh giá, bên mời Nhà cung cấp mời Nhà cung cấp đến thương thảo, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của hồ sơ đề xuất nhằm chứng minh sự đáp ứng của Nhà cung cấp theo yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, khối lượng, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói cung cấp;

b) Nhà cung cấp được đề nghị chỉ định cung cấp khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: Có hồ sơ đề xuất hợp lệ; có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu; có giá đề nghị chỉ định cung cấp không vượt giá dự toán của gói cung cấp được duyệt.

4. Trình, thẩm định; phê duyệt và công khai kết quả chỉ định Nhà cung cấp (áp dụng quy định tại Điều 20, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

5. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng:

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả chỉ định Nhà cung cấp, biên bản thương thảo hợp đồng, hồ sơ đề xuất, hồ sơ yêu cầu và các tài liệu liên quan khác.

V. Trình tự Ký hợp đồng trực tiếp

1. Chương trình, kế hoạch, dự toán mua sắm các gói cung cấp theo hình thức Ký hợp đồng trực tiếp phải được lập, thẩm định và trình Người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, hoặc đã được phê duyệt trong kế hoạch SXKD hàng năm.

2. Phòng/Bộ phận chuyên môn của TMB hoặc đơn vị trực thuộc được giao chủ trì có trách nhiệm chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu, phối hợp cùng các Phòng/Bộ phận chuyên môn liên quan tổ chức thực hiện trình tự Ký hợp đồng trực tiếp theo

Quy định này và quy định có liên quan. Tùy từng trường hợp cụ thể, báo cáo Người có thẩm quyền thành lập Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn theo quy định tại mục VI, Phụ lục 01 Quy định này để triển khai thực hiện nhằm đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện việc ký Hợp đồng trực tiếp.

3. Đối với các trường hợp theo Quy định tại Khoản 4 Điều 8 của Quy định này ngoài việc thực hiện theo các quy định tại điểm (1), điểm (2) Mục V này, hồ sơ để ký hợp đồng trực tiếp yêu cầu Nhà cung cấp cập nhật thông tin về năng lực đến tại thời điểm trình; cam kết cung cấp hàng hóa về tiến độ cung cấp và bảo đảm kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu trước đó. Quy mô của hàng hóa phải nhỏ hơn 130% quy mô của hàng hóa cùng loại thuộc gói cung cấp tương tự đã ký hợp đồng trước đó; Đơn giá của Hàng hoá không được cao hơn đơn giá của gói cung cấp tương tự đã ký hợp đồng trước đó và phù hợp với thị trường tại thời điểm ký hợp đồng.

4. Các bên ký Hợp đồng nguyên tắc hoặc Thỏa thuận khung (trong trường hợp cần thiết), quy định nguyên tắc, và các nội dung cần thỏa thuận khung liên quan đến sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa mà Bên mời Nhà cung cấp và Nhà cung cấp cần đạt được.

5. Khi thực hiện hình thức này, các bên sẽ tiến hành đàm phán các nội dung của Hợp đồng căn cứ trên Hợp đồng nguyên tắc hoặc Thỏa thuận khung (nếu có), nhu cầu và khả năng cung cấp của các bên, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Bên mời Nhà cung cấp phải trình Người Mua phê duyệt chủ trương mua sắm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, phạm vi công việc, dự toán, đơn vị dự kiến thực hiện hợp đồng (kèm theo tóm tắt năng lực, kinh nghiệm) trước khi tiến hành đàm phán và ký Hợp đồng trực tiếp.

VI. Quy trình lựa chọn Nhà cung cấp theo danh sách ngắn

1. Tổ chức sơ tuyển lựa chọn danh sách ngắn các Nhà cung cấp:

a) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch 5 năm, Bên mời Nhà cung cấp tiến hành sơ tuyển lựa chọn danh sách ngắn các Nhà cung cấp đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm cung cấp cho gói cung cấp mua sắm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cần thực hiện;

b) Bên mời Nhà cung cấp tiến hành ký Thỏa thuận khung với các Nhà cung cấp trong danh sách ngắn. Nội dung cơ bản của Thỏa thuận khung gồm chủ thể ký kết Hợp đồng, thời hạn Hợp đồng, quyền và trách nhiệm của các bên.

c) Danh sách ngắn các Nhà cung cấp sau khi sơ tuyển được sử dụng làm cơ sở cho việc mua sắm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong năm kế hoạch hoặc trong thời hạn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của TMB, đơn vị.

2. Định kỳ (06 tháng, quý hoặc tháng), tùy theo nhu cầu thực tế của đơn vị mình, căn cứ KHLNCC đã được duyệt, Bên mời Nhà cung cấp tiến hành việc mua sắm sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo hình thức yêu cầu các Nhà cung cấp trong danh sách ngắn chào giá để đánh giá, xếp hạng các Nhà cung cấp. Hợp đồng cung cấp được ký kết với Nhà cung cấp được xếp thứ nhất.

